

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nắm được các kiến thức đã học ở học kì I về đọc hiểu văn bản, tiếng Việt, viết từ tuần 1 đến hết tuần 16.
- Xác định đúng vấn đề; trình bày các vấn đề một cách rõ ràng, chặt chẽ, khoa học.

2. Thái độ:

Rèn luyện thái độ học tập chăm chỉ, ý thức tự giác, trách nhiệm trong việc học tập

3. Phẩm chất

- Chủ động, tích cực trong việc giải quyết vấn đề một cách hợp lí nhất.
- Trung thực trong kiểm tra, cẩn thận và tự lực làm bài.

II. MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		% điểm
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	- Kí (hồi kí) -Hoán dụ,thành ngữ, từ đồng âm, từ đa nghĩa, từ mượn	8	0	8	0	0	2	0	0	60%
2	Viết	Kể lại kỉ niệm với người thân	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40%
Tổng			20	5	20	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			25%		35%		30%		10%		100%
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

III. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	ĐỌC HIỂU	- Kí (hồi kí) -Hoándụ, thành ngữ, từ đồng âm, từ đa nghĩa, từ mượn.	Nhận biết: - Sự kiện, nhân vật, tình huống, cốt truyện, bối cảnh... - Biện pháp nghệ thuật. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung truyện - Đề tài - Chủ đề - Ý nghĩa - Thông điệp của truyện Vận dụng: - Trình bày việc làm rút ra từ văn bản. - Trình bày suy nghĩ về bức thông điệp.	8TN	4TN	4TL	
2	VIẾT	Kể lại kỉ niệm với người thân	Nhận biết: Nhận biết đúng kiểu bài văn kể chuyện. Thông hiểu: Hiểu được những đặc điểm, hình ảnh, tính cách, những kỉ niệm về người thân có tác động đến tình cảm của bản thân. Vận dụng: Viết được bài văn kể về người thân. Có bố cục rõ ràng, mạch lạc; tình cảm xúc động, chân thành. Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại kỉ niệm với người thân: có lối viết sáng tạo, đầy lời cuốn, lời văn sinh động, giàu cảm xúc thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				8 TN	4TN	4 TL	1 TL

Tỉ lệ %		25	35	30	10
Tỉ lệ chung		60		40	

IV. ĐỀ:

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6 ĐIỂM)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

BUỔI ĐẦU TIÊN HỌC TRƯỜNG YÊN PHỤ

Tôi chỉ có tội ham chơi chứ học không đến nỗi dốt lắm, vì cha tôi dạy tôi chữ Nho rồi chữ Quốc ngữ chung với vài đứa em họ tôi và con một người bạn của mẹ tôi. Chúng đều hơn tôi hai, ba tuổi mà học kém tôi.

Học như vậy được khoảng hai năm, rồi cha tôi nhờ một thầy kĩ có bằng Tiểu học Pháp Việt dạy văn Tây cho tôi. Đầu năm Canh Thân (1920), cha tôi xin cho tôi được vào học lớp dự bị Trường Yên Phụ. Lúc đó, vào giữa năm học, chắc tôi không được chính thức ghi tên vô sổ.

Buổi học đầu tiên của tôi nhằm ngày mùng 7 tháng Giêng âm lịch. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ (một xa xỉ phẩm thời đó) rồi khăn áo chỉnh tề, thuê một chiếc xe kéo bánh sắt (chưa có bánh cao su) để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ, cách nhà tôi hai cây số, dắt tôi lại chào thầy Hà Ngọc Chử, gửi gắm tôi với thầy. Ngày nay, đọc lại hai trang đầu bài Tựa cuốn Thế hệ ngày mai, trong đó, tôi chép lại một buổi học đầu tiên của tôi và buổi học đầu tiên của con tôi ngoài hai chục năm sau vẫn còn bùi ngùi: tình cha tôi đối với tôi, và tình vợ chồng tôi đối với con tôi, sự săn sóc của chúng tôi đối với con y như nhau, hai thế hệ một tấm lòng, một tinh thần.

Tôi còn thấy rõ nét mặt của cha tôi, của thầy Chử, cảnh sân trường, cảnh lớp học, tường đầu như việc mới xảy ra tháng trước, thế mà đã sáu chục năm qua rồi. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả, có người định lựa cho vào một tập Văn tuyển.

Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về. Nhưng chỉ ngày hôm sau, cha tôi kiếm được một bạn học cùng lớp với tôi, lớn hơn tôi một, hai tuổi, nhà ở Hàng Mắm gần nhà tôi, và nhờ em đó dẫn đi học thì rẽ vào nhà tôi, đón tôi cùng đi. Từ đó, người khỏi phải đưa tôi nữa, và mỗi ngày tôi với bạn đi đi về về bốn lượt, từ nhà tôi tới trường, từ trường về nhà. Mùa hè để tránh nắng, chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng gần cầu Đu-me (Doumer) (cầu Long Biên), bến Nứa để hưởng hương thơm ngào ngạt của vài cây đuôi chôn (loại lilas) ở khỏi dốc Hàng Than, lá mùa xuân xanh như ngọc thạch, mùa đông đỏ như lá bàng. Mùa đông để tránh gió bắc từ sông thổi vào, chúng tôi theo con đường ở phía trong, xa hơn, qua phố Hàng Đường, Hàng Than, sau nhà máy nước, nhà máy thuốc lá. Có lẽ, nhờ đi bộ như vậy, mỗi ngày tám cây số, luôn năm, sáu năm trời nên thân thể cứng cáp, mặc dầu thiếu ăn thiếu mặc.

(Theo Nguyễn Hiến Lê) (Từ

câu 1 đến câu 12: Hãy chọn một đáp án đúng trong các đáp án A, B, C, D và ghi vào bài làm. Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại:

- A. Hồi kí B. Du kí C. Truyện ngắn D. Tiểu thuyết

Câu 2: Nội dung chính của văn bản trên được thể hiện rõ ở phần :

- A. Câu mở đầu văn bản B. Câu cuối văn bản
C. Tiêu đề (nhân đề) của văn bản D. Câu mở đầu các đoạn văn

Câu 3: Dòng ghi đúng tính chất thể loại của văn bản này:

- A. Ghi lại những sự việc có thực mà tác giả đã trải qua
B. Ghi lại những sự việc trọng đại đã xảy ra trong quá khứ
C. Ghi lại những câu chuyện của các danh nhân nổi tiếng

D. Ghi lại những lời giáo huấn, răn đe

Câu 4: Tính chất xác thực của văn bản trên thể hiện ở chi tiết:

A. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả

B. Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.

C. Chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng...

D. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ.

Câu 5: câu văn chứa cảm xúc của người viết:

A. Buổi học đầu tiên của chúng tôi nhằm ngày 7 tháng Giêng Âm lịch

B. Lúc đó vào giữa năm học, chắc tôi không được ghi tên chính thức vào sổ

C. ...thế mà đã sáu chục năm qua rồi!

D. ... cha tôi tới đón tôi ở trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.

Câu 6: Câu khái quát đúng ý nghĩa của văn bản trên:

A. Sự quan tâm của người cha tới việc học hành của con cái là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên

B. Sự quan tâm của bạn bè cùng thế hệ là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên

C. Sự quan tâm của thầy cô giáo với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên

D. Sự quan tâm của nhà trường đối với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên.

Câu 7: Những từ đồng âm trong các câu sau có tác dụng :

1. Con ngựa đá con ngựa đá 2. Con kiến bò đĩa thịt bò 3. Học sinh học sinh học

A. Không có tác dụng gì

B. Làm cho câu nói thú vị hơn

C. Khiến câu nói dễ hiểu

D. Các đáp án trên đều sai

Câu 8: Từ không phải là từ có nghĩa chuyển của từ mất:

A. Mất biếc

B. Mất na

C. Mất lưới

D. Mất cây

Câu 9: Các từ: pê- đan, ten-nít, tuốc-nơ-vít, gác-đờ-xen là từ mượn tiếng nước :

A. Nhật

B. Pháp

C. Trung Quốc

D. Anh

Câu 10: Câu không phải thành ngữ:

A. Vắt cổ chày ra nước **B.** Chó ăn đá, gà ăn sỏi **C.** Lanh chanh như hành không muối

D. Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang/Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

Câu 11: Từ phức bao gồm những loại :

A. Từ đơn và từ ghép

B. Từ đơn và từ láy

C. Từ đơn

D. Từ ghép và từ láy

Câu 12: Các kiểu ẩn dụ thường gặp:

A. Ẩn dụ hình thức, cách thức

B. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

C. Ẩn dụ phẩm chất

D. Cả ba đáp án trên

Trả lời câu hỏi mỗi câu đạt 0.5đ::

Câu 13. Trong câu: “Cha tôi dậy sớm... để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ”, từ “chân” được hiểu theo nghĩa nào? Từ “chân” là một từ đa nghĩa, em hãy đặt câu với từ “chân” có nghĩa khác với nghĩa trên và giải thích rõ nghĩa.

Câu 14. Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của ngôi kể đó?

Trả lời câu hỏi mỗi câu đạt 1đ::

Câu 15: Em cần làm gì để thể hiện tình cảm với người cha của mình?

Câu 16: Từ văn bản trên em rút ra bức thông điệp gì cho bản thân?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Câu 17: Trong cuộc sống, những người thân yêu luôn dành cho em những điều tốt đẹp nhất. Hãy kể lại một kỷ niệm sâu sắc của mình với người thân (ông, bà, cha, mẹ...) để khắc ghi, thể hiện sự trân trọng tình cảm của em đối với người thân ấy.

--- HẾT ---

V. HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giáo viên cần bám sát *Hướng dẫn chấm*;
- Do đặc trưng bộ môn, giáo viên tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc;
- Cần linh hoạt trong biểu điểm, song tổng số điểm trong mỗi câu không thay đổi. Nếu có thay đổi thang điểm của các ý phải được thống nhất trong giáo viên chấm;
- Cần trân trọng bài làm của thí sinh có sáng tạo, có cảm xúc riêng và hấp dẫn;
- Điểm toàn bài theo thang điểm 10,00 giám khảo cho điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn số.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ:

Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU		6,00
1	A	0,25
2	C	0,25
3	A	0,25
4	C	0,25
5	C	0,25
6	A	0,25
7	B	0,25
8	A	0,25
9	B	0,25
10	D	0,25

11	D	0,25
12	D	0,25
13	- Từ <i>Chân</i> được hiểu theo nghĩa chuyển - HS đặt câu đúng	0,50 0,50
14	- Ngôi thứ 1 - Người kể có thể bộc lộ suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc một cách sâu sắc	0,50 0,50
15	HS trả lời theo suy nghĩ riêng miễn đúng và hợp lí	1,00
16	- Kỉ niệm buổi học đầu tiên đối với mỗi con người là quan trọng nhất. - Tình cảm của người cha dành cho con vô cùng thiêng liêng và cao cả. - Mỗi con người nên trân trọng những gì mình đang có...	1,00

II. VIẾT

II	VIẾT: Trong cuộc sống, những người thân yêu luôn dành cho em những điều tốt đẹp nhất. Hãy kể lại một kỷ niệm sâu sắc của mình với người thân (ông, bà, cha, mẹ...) để khắc ghi, thể hiện sự trân trọng tình cảm của em đối với người thân ấy. Trong cuộc sống, những người thân yêu luôn dành cho em những điều tốt đẹp nhất. Hãy kể lại một kỷ niệm sâu sắc của mình với người thân (ông, bà, cha, mẹ...) để khắc ghi, thể hiện sự trân trọng tình cảm của em đối với người thân ấy.	4,0
	<i>a. Đảm bảo đúng thể loại của một bài văn tự sự về trải nghiệm:</i> kể theo ngôi thứ nhất, xưng “tôi”; có các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề tự sự</i> - kỉ niệm sâu sắc của mình với người thân (ông, bà, cha, mẹ...) để khắc ghi, thể hiện sự trân trọng tình cảm của em đối với người thân ấy.	0,25
	<i>c. Triển khai bài viết: theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ. Gợi ý:</i> - Giới thiệu kỉ niệm của bản thân với người thân của mình. - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan. - Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí. (kết hợp kể và miêu tả. Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí). - Nêu cảm xúc, ý nghĩa của kỉ niệm đối với bản thân.	3,00

	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> có cách diễn đạt mới mẻ, tạo được những rung cảm sâu sắc và hướng người đọc đến những tình cảm đẹp để dành cho người thân trong cuộc sống.	0,25
- Đề bài mở, đáp án cũng nêu những ý chung nhất nên giáo viên cần linh hoạt khi chấm bài. - Giáo viên cần lưu ý: + Nếu bài làm giới thiệu nhiều kỉ niệm mà không đi vào cụ thể để thể hiện ấn tượng sâu sắc nhất thì không đạt quá 3,00đ. + Nếu bài làm kể câu chuyện, chưa chú ý kỉ niệm ấn tượng, sâu sắc thì không đạt quá 2,50đ.		

Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giáo viên linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng trình độ của học sinh, không đếm ý cho điểm. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, giàu cảm xúc, diễn đạt tốt.

Ninh Đông, ngày 22 tháng 12 năm 2024

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Võ Thị Thanh Thuý

Võ Thị Thanh Thuý

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU: (6 ĐIỂM) : Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

BUỔI ĐẦU TIÊN HỌC TRƯỜNG YÊN PHỤ

Tôi chỉ có tội ham chơi chứ học không đến nỗi dốt lắm, vì cha tôi dạy tôi chữ Nho rồi chữ Quốc ngữ chung với vài đứa em họ tôi và con một người bạn của mẹ tôi. Chúng đều hơn tôi hai, ba tuổi mà học kém tôi.

Học như vậy được khoảng hai năm, rồi cha tôi nhờ một thầy kĩ có bằng Tiểu học Pháp Việt dạy văn Tây cho tôi. Đầu năm Canh Thân (1920), cha tôi xin cho tôi được vào học lớp dự bị Trường Yên Phụ. Lúc đó, vào giữa năm học, chắc tôi không được chính thức ghi tên vào sổ.

Buổi học đầu tiên của tôi nhằm ngày mùng 7 tháng Giêng âm lịch. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ (một xa xỉ phẩm thời đó) rồi khăn áo chỉnh tề, thuê một chiếc xe kéo bánh sắt (chưa có bánh cao su) để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ, cách nhà tôi hai cây số, dắt tôi lại chào thầy Hà Ngọc Chử, gởi gắm tôi với thầy. Ngày nay, đọc lại hai trang đầu bài Tựa cuốn Thế hệ ngày mai, trong đó, tôi chép lại một buổi học đầu tiên của tôi và buổi học đầu tiên của con tôi ngoài hai chục năm sau vẫn còn bùi ngùi: tình cha tôi đối với tôi, và tình vợ chồng tôi đối với con tôi, sự săn sóc của chúng tôi đối với con y như nhau, hai thế hệ một tấm lòng, một tinh thần.

Tôi còn thấy rõ nét mặt của cha tôi, của thầy Chử, cảnh sân trường, cảnh lớp học, tường đầu như việc mới xảy ra tháng trước, thế mà đã sáu chục năm qua rồi. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả, có người định lựa cho vào một tập Văn tuyển.

Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về. Nhưng chỉ ngày hôm sau, cha tôi kiếm được một bạn học cùng lớp với tôi, lớn hơn tôi một, hai tuổi, nhà ở Hàng Mắm gần nhà tôi, và nhờ em đó dắt đi học thì rẽ vào nhà tôi, đón tôi cùng đi. Từ đó, người khỏi phải đưa tôi nữa, và mỗi ngày tôi với bạn đi đi về về bốn lượt, từ nhà tôi tới trường, từ trường về nhà. Mùa hè để tránh nắng, chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng gần cầu Đu-me (Doumer) (cầu Long Biên), bến Nứa để hưởng hương thơm ngào ngạt của vài cây đuôi chồn (loại lilas) ở khỏi dốc Hàng Than, lá mùa xuân xanh như ngọc thạch, mùa đông đỏ như lá bàng. Mùa đông để tránh gió bắc từ sông thổi vào, chúng tôi theo con đường ở phía trong, xa hơn, qua phố Hàng Đường, Hàng Than, sau nhà máy nước, nhà máy thuốc lá. Có lẽ, nhờ đi bộ như vậy, mỗi ngày tám cây số, luôn năm, sáu năm trời nên thân thể cứng cáp, mặc dầu thiếu ăn thiếu mặc.

(Theo Nguyễn Hiến Lê)

(Từ câu 1 đến câu 12: Hãy chọn một đáp án đúng trong các đáp án A, B, C, D và ghi vào bài làm. Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại:

- A. Hồi kí B. Du kí C. Truyện ngắn D. Tiểu thuyết

Câu 2. Nội dung chính của văn bản trên được thể hiện rõ ở phần :

- A. Câu mở đầu văn bản B. Câu cuối văn bản
C. Tiêu đề (nhân đề) của văn bản D. Câu mở đầu các đoạn văn

Câu 3. Dòng ghi đúng tính chất thể loại của văn bản này:

- A. Ghi lại những sự việc có thực mà tác giả đã trải qua
B. Ghi lại những sự việc trọng đại đã xảy ra trong quá khứ
C. Ghi lại những câu chuyện của các danh nhân nổi tiếng
D. Ghi lại những lời giáo huấn, răn đe

Câu 4. Tính chất xác thực của văn bản trên thể hiện ở chi tiết:

- A. Bài Tựa đó đã làm cảm động nhiều độc giả
- B. Hôm đó, cả sáng lẫn chiều, cha tôi đưa tôi tới trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.
- C. Chúng tôi theo bờ đê Nhị Hà, qua phố Hàng Nâu, Ô Quan Chưởng...
- D. Cha tôi dậy sớm, sắp xếp bút mực, thước kẻ, sách vở vào cái cặp da nhỏ.

Câu 5. câu văn chứa cảm xúc của người viết:

- A. Buổi học đầu tiên của chúng tôi nhằm ngày 7 tháng Giêng Âm lịch
- B. Lúc đó vào giữa năm học, chắc tôi không được ghi tên chính thức vào sổ
- C. ...thế mà đã sáu chục năm qua rồi!
- D. ... cha tôi tới đón tôi ở trường, rồi đợi tan học lại đưa tôi về.

Câu 6. Câu khái quát đúng ý nghĩa của văn bản trên:

- A. Sự quan tâm của người cha tới việc học hành của con cái là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
- B. Sự quan tâm của bạn bè cùng thế hệ là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
- C. Sự quan tâm của thầy cô giáo với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên
- D. Sự quan tâm của nhà trường đối với học trò là hết sức quan trọng, đặc biệt là buổi học đầu tiên.

Câu 7. Những từ đồng âm trong các câu sau có tác dụng :

1. Con ngựa đá con ngựa đá 2. Con kiến bò đĩa thịt bò 3. Học sinh học sinh học

- A. Không có tác dụng gì
- B. Làm cho câu nói thú vị hơn
- C. Khiến câu nói dễ hiểu
- D. Các đáp án trên đều sai

Câu 8. Từ không phải là từ có nghĩa chuyển của từ mắt:

- A. Mắt biếc
- B. Mắt na
- C. Mắt lưới
- D. Mắt cây

Câu 9. Các từ: pê- đan, ten-nít, tuốc-nơ-vít, gác-đờ-xen là từ mượn tiếng nước :

- A. Nhật
- B. Pháp
- C. Trung Quốc
- D. Anh

Câu 10. Câu không phải thành ngữ:

- A. Vất cổ chày ra nước
- B. Chó ăn đá, gà ăn sỏi
- C. Lanh chanh như hành không muối
- D. Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang/Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

Câu 11. Từ phức bao gồm những loại :

- A. Từ đơn và từ ghép
- B. Từ đơn và từ láy
- C. Từ đơn
- D. Từ ghép và từ láy

Câu 12. Các kiểu ẩn dụ thường gặp:

- A. Ẩn dụ hình thức, cách thức
- B. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác
- C. Ẩn dụ phẩm chất
- D. Cả ba đáp án trên

Trả lời câu hỏi mỗi câu đạt 1đ::

Câu 13. Trong câu: “Cha tôi dậy sớm... để đưa tôi tới trường ở dưới chân đê Yên Phụ”, từ “chân” được hiểu theo nghĩa nào? Từ “chân” là một từ đa nghĩa, em hãy đặt câu với từ “chân” có nghĩa khác với nghĩa trên và giải thích rõ nghĩa.

Câu 14. Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của ngôi kể đó?

Câu 15. Em cần làm gì để thể hiện tình cảm với người cha của mình?

Câu 16. Từ văn bản trên em rút ra bức thông điệp gì cho bản thân?

Phần II. TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Câu 17. Trong cuộc sống, những người thân yêu luôn dành cho em những điều tốt đẹp nhất. Hãy kể lại một kỷ niệm sâu sắc của mình với người thân (ông, bà, cha, mẹ...) để khắc ghi, thể hiện sự trân trọng tình cảm của em đối với người thân ấy.

--- HẾT ---

(Đề kiểm tra có 02 trang. Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)